

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ LỢI

Số: 153/QĐ-THLL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 06 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
quý 1 năm 2023 của Trường Tiểu học Lê Lợi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ LỢI

Căn cứ vào Quyết định số 164/QĐ-UB.TC ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc “Đổi tên Trường Tiểu học Nhơn Đức 1 thành Trường Tiểu học Lê Lợi”;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Nhà Bè về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Huyện;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Nhà Bè về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023 cho các đơn vị để tổ chức hoạt động và kinh phí chăm lo Tết Quý Mão năm 2023;

Căn cứ qui chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

Thực hiện nhiệm vụ nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 1 năm 2023 của Trường Tiểu học Lê Lợi (theo thông báo biểu số 3 đính kèm).

Điều 2. Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Kế toán và các tổ trưởng chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng TC – KH huyện Nhà Bè;
- Như điều 2;
- Niêm yết;
- Lưu: Văn thư, Kế toán.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Linh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN

Quý 1 Năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2023	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	I	2	3	4
A.	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I.	Số thu phí, lệ phí				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.863.801.513	1.043.811.374	11,8%	101%
I.	Nguồn ngân sách trong nước	8.863.801.513	1.043.811.374	11,8%	101%
1.	Chi quản lý hành chính				
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.863.801.513	1.043.811.374	12,3%	101%
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.504.331.513	1.043.811.374	12,3%	101%
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	359.470.000		0	
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5.	Chi bảo đảm xã hội				
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6.	Chi hoạt động kinh tế				
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11.	Quốc phòng				
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội				
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II.	II. Nguồn viện trợ				
III.	III. Nguồn vay nợ nước ngoài				

Kế toán



Đào Thị Xuân Lan

Ngày 06 tháng 04 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Phương Linh